TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

27.8.10

Mã nhận dạng 00742

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Khoa học môi trường (212110) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/08/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09329003	ĐOÀN THÚY	AN	CD09TH			9.2	9	2
2	09135001	TRẦN NGUYỄN T THÙY	AN	DH09TB			7.2	7	2
3	09329004	LÊ NGUYỄN LAN	ANH	CD09TH			8.2	8	2
4	08116003	TRẦN THỊ KIM	ANH	DH08NT			8.6	8	6
5	07141023	VƯƠNG QUỐC	BẢO	DH08NY			9.0	9	0
6	09135076	PHẠM VŨ	BÌNH	DH09TB			5.8	5	8
7	09124006	HOÀNG VĂN	CẢNH	DH09QL			8.4	8	4
8	08141071	NGUYỄN THỊ BÍCH	CHÂU	DH08NY			9.7	9	7
9	09130008	TRẦN XUÂN	CHƯƠNG	DH09DT			/		
10	09130009	TRỊNH VĂN	CHƯƠNG	DH09DT			8.8	8	8
11	07114004	PHAN VĂN	CÔNG	DH08LN			/		
12	09329008	NGUYỄN DUY	CƯỜNG	CD09TH			9.2	9	2
13	09135083	HUỲNH CÔNG	DANH	DH09TB			7.2	7	2
14	08132014	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	DH08SP			8.3	8	3
15	09130109	TRẦN NGỌC	DUYÊN	DH09DT			8.2	8	2
16	09329019	NGUYỄN THỊ XUÂN	ĐÀO	CD09TH			7.5	7	5
17	08116034	TRẦN VĂN	ĐẠT	DH08NT			9.2	9	2
18	08158042	HUỲNH TẤN	ĐỨC	DH08SK			8.0	8	0

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Thế

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Lê Quốc Tuấn

Ngày 6 tháng 8 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00742

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Khoa học môi trường (212110) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/08/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08116037	TRẦN	GHI	DH08NT			8.6	8	6
20	09329025	NGUYỄN VÕ HOÀNG	HẢI	CD09TH			8.1	8	1
21	09135015	TRƯƠNG THỊ MINH	HẠNH	DH09TB			6.3	6	3
22	09344006	NGUYỄN ĐẶNG THÚY	HẰNG	CD09TH			8.6	8	6
23	09135016	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	DH09TB			7.5	7	5
24	09135100	NGUYỄN THỊ THANH	HẬU	DH09TB			8.1	8	1
25	09329028	NGUYỄN VĂN	HẬU	CD09TH			9.2	9	2
26	07158011	NGUYỄN VĂN	HIỀN	DH08SK			8.9	8	9
27	08114032	TRỊNH ĐÌNH	HIẾN	DH08LN			8.4	8	4
28	08147078	LÊ TRÚC	HUÂN	DH08QR			8.0	8	0
29	08147079	MAI NGỌC	HUÂN	DH08QR			8.5	8	5
30	09329034	THÁI QUỐC	HUY	CD09TH			8.9	8	9
31	08141020	VÕ ĐỨC	HUY	DH08NY			9.3	9	3
32	08141093	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	DH08NY			8.6	8	6
33	08141023	NGUYỄN ĐĂNG	KHÁNH	DH08NY			8.0	8	0
34	07116090	ĐÀO MINH	KHOA	DH08NT			7.5	7	5
35	09124040	TRẦN THỊ OANH	KIỀU	DH09QL			8.9	8	9
36	09344011	LÊ NHẬT	KIM	CD09TH			8.1	8	1

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Huỳnh M Thế

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Lê Quốc Tuấn

Ngày 6 tháng 8 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00742

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Khoa học môi trường (212110) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/08/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV303 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	07124062	PHẠM PHI	LONG	DH08QL				●	
38	09329107	LÊ ĐÌNH	LUÂN	CD09TH			8.4	8	4
39	08116088	NGUYỄN NHƯ	LÝ	DH08NT			7.3	7	3
40	08141101	LÊ THỊ TỐ	MAI	DH08NY			8.1	8	1
41	09135041	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGÁT	DH09TB			6.9	6	9
42	09117111	THỔ THỊ THÚY	NGÂN	DH09CT			7.3	7	3
43	08141107	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGHI	DH08NY			7.7	7	7
44	08169176	GIÁP HỮU	NGHĨA	CD08CS			6.3	6	3
45	08141108	MAI THẾ	NGHIỆP	DH08NY			8.7	8	7
46	09130060	HUỲNH MINH	NGÔN	DH09DT			7.9	7	9
47	08141113	NGÔ LÂM TRUNG	NGUYÊN	DH08NY			9.6	9	6
48	08141114	ĐINH THẾ	NGỮ	DH08NY			7.6	7	6
49	08130056	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH08DT				●	
50	09116113	LÊ PHÚ	PHI	DH09NT			6.4	6	4
51	08116119	ĐỖ XUÂN	PHÚC	DH08NT			8.5	8	5
52	09130068	NGUYỄN TRUNG THÀNH	PHƯỚC	DH09DT			9.6	9	6
53	08130120	NGUYỄN VĂN	QUÂN	DH08DT			6.7	6	7
54	09125139	TRẦN THỊ	SEN	DH09BQ			9.0	9	0

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2 — Ngô Minh Thế

Duyệt của Trưởng Bộ môn — TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2 — Lê Quốc Tuấn

Ngày 6 tháng 8 năm 2010

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00742

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 09-10

Môn Học : Khoa học môi trường (212110) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/08/10 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV303 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	09344021	NGUYỄN THẾ	TÀI	CD09TH			9.2	9	2
56	09158059	VÕ THỊ	TÂM	DH09SK			8.3	8	3
57	09135142	NGUYỄN VĂN	THANH	DH09TB			8.7	8	7
58	08141044	DƯ THỊ NGỌC	THẢO	DH08NY			8.1	8	1
59	09135055	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	DH09TB			6.5	6	5
60	08117191	NGUYỄN THỊ XUÂN	THƠM	DH08CT			8.4	8	4
61	09125171	LÊ THỊ	THỦY	DH09BQ			6.9	6	9
62	09329087	NGUYỄN THỤY ĐĂNG	THƯ	CD09TH			6.5	6	5
63	09135156	NGUYỄN TRUNG	TÍNH	DH09TB			8.0	8	0
64	09135160	NGUYỄN THỊ THIÊN	TRANG	DH09TB			8.4	8	4
65	08141154	NGUYỄN TÀI	TÚ	DH08NY			9.1	9	1
66	09135164	LÊ MINH	TUẤN	DH09TB			8.5	8	5
67	08141063	PHAN THỊ BÍCH	TUYỀN	DH08NY			8.2	8	2
68	09135170	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN	DH09TB			7.8	7	8
69	09116197	ĐẶNG HỮU	VỊ	DH09NT			9.2	9	2
70	09124123	CHÂU MINH	VŨ	DH09QL			8.9	8	9
71	09135068	NGUYỄN ĐOÀN	VŨ	DH09TB			8.3	8	3
72	09135175	TRẦN XUÂN	VŨ	DH09TB					

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Minh Thế

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Lê Quốc Tuấn

Cán bộ chấm thi 1&2

Lê Quốc Tuấn

Ngày 6 tháng 8 năm 2010